

Số: 2139 /BVUB-HCQT

Nghệ An, ngày 20 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh/ nhà cung cấp.

Hiện tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ công tác chuyên môn cho phòng HCQT Bệnh viện Ung bướu Nghệ An. *(danh mục tại phụ lục kèm theo).*

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An – Km 456 Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Vân (điện thoại: 0914445668) – Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.
- Hình thức nhận báo giá: nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Km 456 Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 20/07/2026 đến trước 16h00 ngày 24/07/2026.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục: *tại phụ lục kèm theo.*
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.
- Thời gian thực hiện dự kiến: năm 2026 sau khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện; <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Vĩnh Hùng

Phụ lục:*(Kèm Công văn số 2139/BVUB-HCQT ngày 20 / 7 /2026)*

STT	Nội dung	Quy cách chi tiết	ĐVT	Số lượng
1	Kìm ép cos thủy lực	Phạm vi uốn Ống đồng 4-70mm ² Lực uốn tối đa 45 KN Kiểu uốn Hình lục giác (Hexagonal) Phụ kiện đi kèm 9 cặp đai ốc (4-70mm ²), bộ ron thay thế Trọng lượng kèm 1.8 kg	Cái	1
2	Máy Cắt Sắt Bàn	Công suất: 2,000W Đường kính đá cắt 355mm Khả năng cắt: tại 90 độ: - Ống tròn: 127mm - Ống chữ nhật: 115x130mm - Ống vuông: 119x119mm - Sắt V : 137x137x10mm Khả năng cắt: tại 45 độ - Ống tròn 127mm - Ống chữ nhật 115x103mm - Ống vuông 106x106mm - Sắt V 100x100x10mm	Cái	1
3	Đồng hồ đo điện trở cách điện	Điện áp thử : 250V/500V/1000V Giải đo : 20MΩ/200MΩ/2000MΩ Độ chính xác : $\pm 1.5\% \text{rdg} \pm 5 \text{dgt}$ (20MΩ/200MΩ) $\pm 10\% \text{rdg} \pm 3 \text{dgt}$ (2000MΩ) Kiểm tra liên tục : Giải đo : 20Ω/200Ω/2000Ω	Cái	1
4	Cần xiết lực 40-200Nm	Kích thước: 1/2" - Khả năng xiết lực: 40-200Nm - Dải momen: 33.2-151.2 FT. Lb - Độ chia: 1Nm	Cái	1
5	Dây 2 ruột mềm 2x2.5mm ²	Ruột dẫn: Đồng ủ mềm trong môi trường khí trơ. Số lõi: 2 Tiết diện: 2x2.5mm ² 1 cuộn dài 100m	Cuộn	6
6	Dây 2 ruột mềm 2x1.5mm ²	+ Ruột dẫn: Đồng ủ mềm trong môi trường khí trơ. + Số lõi: 2 + Tiết diện: 2x1.5mm ² 1 cuộn dài 100m	Cuộn	6
7	Đá cắt sắt 125 mm	Kích thước đường kính ngoài: 125 mm Hộp: 50 viên Đường kính ngoài: 125 mm Đường kính trong: 22 mm Độ dày: 1.2 mm	Hộp	5

STT	Nội dung	Quy cách chi tiết	ĐVT	Số lượng
		Tốc độ chu vi: 80 m/s Số vòng quay tối đa: 12 200 vòng/ phút Ứng dụng: cắt các loại sắt, inox.		
8	Đá cắt 350x3x25.4	Kích thước 350x3x25.4mm Ứng dụng Cắt kim loại, thép, inox, vật liệu cơ khí Quy cách đóng gói: 5 viên/ hộp	Hộp	10
9	Que hàn thường (sắt) (2.5mm)	Đường kính que hàn Ø2,5 mm Trọng lượng tịnh hộp (Kg) 2,5 kg Chiều dài 300 mm Dòng điện hàn bằng 50 - 90 A Dòng điện hàn trần, đứng 50 - 80 A Trọng lượng thùng (Kg) Hộp 2.5 Kg	Hộp	8
10	Vít bắn tôn 1cm	Chiều dài vít: 1cm Quy cách đóng gói: 200 cái/túi (bịch)	Túi	10
11	Vít bắn tôn 2,5 cm	Chiều dài vít: 2,5 cm Quy cách đóng gói: 200 cái/túi (bịch)	Túi	10
12	Vít bắn tôn 3 cm	Chiều dài vít: 3 cm Quy cách đóng gói: 200 cái/túi (bịch)	Túi	10
13	Vít bắn tôn 5 cm	Chiều dài vít: 5 cm Quy cách đóng gói: 200 cái/túi (bịch)	Túi	10
14	Vít nở nhựa (kèm tắc kê) Khoan 6 ly	Khoan 6 ly Tắc kê 3F(dài 3cm) – Vít 4×20 hoặc 4×25 combo: 100c/bộ	Bộ	20
15	Vít nở nhựa (kèm tắc kê) Khoan 8 ly	Khoan 8 ly Tắc kê 5F – Vít 5×40 combo: 100c/bộ	Bộ	20
16	Vít nở nhựa (kèm tắc kê) Khoan 10 ly	Khoan 10 ly Tắc kê 6F – Vít 6×50 combo: 100c/bộ	Bộ	20